

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2017/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T S, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Hồng, ông Đỗ Đức Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T S. Tòa án nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2017HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/QĐXX- ST ngày 16/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình B - Sinh năm 1988.

HKTT: Khu phố T L, phường Đ Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bồ đề: Nguyễn Đình S, sinh năm 1964 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; có vợ là: Nguyễn Thị A, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 101/2014/HSST, ngày 28/7/2014 TAND thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 20/4/2016.

Nhân thân: Ngày 23/9/2011 Chủ tịch UBND thị xã TS ra quyết định số 761 đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **08/6/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 08/05/2017 tổ tuần tra Công an phường Đ Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường. Đã tiến hành bắt quả

tang Nguyễn Đình B, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, tổ tuần tra đã phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của B 02(hai) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ tuần tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và gửi vật chứng đi giám định đồng thời đưa B về Công an thị xã T S để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 802/KLGD - PC 54 ngày 08/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 02(hai) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có trọng lượng 0,3162 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroin”*.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Đình B khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/06/2017, B đi xe đạp màu xanh tím than đi từ nhà ở khu phố T L đến khu phố Ng G, phường Đ Ng, thị xã T S với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến bến xe T S, được sự chỉ dẫn của các bạn nghiện từ trước, B đi vào khu dân cư thuộc khu phố Ng G và dừng xe trước cửa một ngôi nhà nằm ở mặt đường bê tông, có cửa bằng sắt đóng kín thì dừng lại. B xuống xe, rút 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi đút tiền qua khe cửa sắt phía dưới vào trong nhà. Bên trong nhà có một người B không rõ là ai, cầm tiền và ném ra ngoài cho B 02 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng. B nhặt gói nhỏ trên cầm ở bàn tay trái rồi đạp xe đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ.

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh tím than mà B sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy ngày 08/06/2017. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 trú tại khu phố T L, phường Đ Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh là mẹ đẻ của B. Khi B mượn xe đạp đi B nói là đi có việc riêng, không nói cho bà N biết B đi mua ma túy. Do đó, ngày 28/06/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà N.

Bản cáo trạng số 203/Ctr- VKS ngày 10/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 (điểm c, khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi cất giấu chất ma túy trên người để sử dụng cho bản thân là vi phạm. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1, Điều 194; Điều 33; điểm p, khoản 1 Điều 46, điểm g, khoản 1, điều 48 BLHS. Khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/ 2015/QH13. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của các người làm chứng có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ của bị cáo là (02) gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột màu trắng; Kết luận giám định của Phòng KTHS- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ khẳng định, hành vi cất giấu 0,3162 gam chất ma túy là Heroine với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân của Nguyễn Đình B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo tội danh trên và theo khoản 1, điều 194 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường đối với chính bị cáo, hành vi đó còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bản thân bị cáo đã bị đưa ra xét xử 01 lần về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án, lần phạm tội này là tái phạm và nhân thân bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 01 lần. Do vậy với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 BLHS nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác theo cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, song theo điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; về việc có lợi cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù giam, với bị cáo lẽ ra cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS. Song xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mục đích phạm tội không có tính tư lợi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Liên quan trong vụ án còn có: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo và người chỉ cho bị cáo nơi mua ma túy cũng như ngôi nhà, quá trình điều tra, B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, và không nhớ ngôi nhà đã bán ma túy cho B. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1, Điều 194; Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 41 BLHS; Điều 76; Điều 228 BLTTHS; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Đình B 22 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 28/8/2017 để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã T S với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh ngày 09/8/2017.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng